TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 10 - 2019 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Lê Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng K, sinh năm 1975 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Cái Đôi Nhỏ A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Hồng K trình bày:

Vào năm 1999, bà (Nguyễn Hồng K) và ông Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Sau một thời gian dài chung sống vợ chồng dần dần xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cải nhau do ông Huỳnh Văn Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khó khăn với vợ con. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc dẫn đến tình nghĩa vợ chồng không còn. Xét thấy

không thể tiếp tục kéo dài đời sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Về con chung có 02 người tên là Huỳnh Diễm T (giới tính nữ), sinh ngày 20/7/2001 và Huỳnh Thị Yến L (giới tính nữ) sinh ngày 15/5/2003. Huỳnh Diễm T hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống nên bà không yêu cầu giải quyết. Đối với Huỳnh Thị Yến L bà yêu cầu giao cho ông Huỳnh Văn Đ nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân, về thời gian bắt đầu chung sống và việc không có đăng ký kết hôn đúng như bà Nguyễn Hồng K trình bày. Về mâu thuẫn thì khi đi làm về có mệt mỏi nên cư xử có phần khó khăn với vợ con. Nay bà Nguyễn Hồng K yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn. Về con chung đúng là có 02 người đúng như bà Nguyễn Hồng K trình bày. Ông đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng Huỳnh Thị Yến L, không yêu cầu bà Nguyễn Hồng K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng K yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Huỳnh Văn Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà Nguyễn Hồng K xác định quá trình chung sống cùng với ông Huỳnh Văn Đ thì thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Sau một thời gian dài chung sống vợ chồng dần dần xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên tranh cải nhau do ông Huỳnh Văn Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khó khăn với vợ con. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc dẫn đến tình nghĩa vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Ông Huỳnh Văn Đ đồng ý ly hôn theo yê cầu của bà Nguyễn Hồng K. Do hôn nhân của các đương sự không phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ thống nhất xác định có 02 người con chung tên là Huỳnh Diễm T (giới tính nữ), sinh ngày 20/7/2001 và Huỳnh Thị Yến L (giới tính nữ) sinh ngày 15/5/2003. Huỳnh Diễm T hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống nên bà Nguyễn Hồng K không yêu cầu giải quyết. Đối với Huỳnh Thị Yến L bà Nguyễn Hồng K yêu cầu giao cho ông Huỳnh Văn Đ nuôi dưỡng, bà Nguyễn Hồng K không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời cháu Huỳnh Thị Yến L có nguyện vọng muốn chung sống chung cùng với cha khi Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Do đó, việc tiếp tục giao con

chung cho ông Huỳnh Văn Đ nuôi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn Đ về việc không yêu cầu bà Nguyễn Hồng K cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ thống nhất xác định không có, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Hồng K phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 9, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng K và ông Huỳnh Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Giao Huỳnh Thị Yến L (giới tính nữ) sinh ngày 15/5/2003 cho ông Huỳnh Văn Đ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cho đến khi Huỳnh Thị Yến L đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Bà Nguyễn Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn Đ về việc không yêu cầu bà Nguyễn Hồng K cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Hồng K đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019446, ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước